

Số: 12/2023/QĐST-DS

Điện Biên, ngày 11 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2023/TLST- DS ngày 24 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Người khởi kiện: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L**; địa chỉ: Tòa nhà L, số 210 Tr, quận H, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đức Th** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Huy H** - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Điện Biên.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Huy H tham gia tố tụng: Bà **Tổng Thị Ngọc Ng**, sinh năm: 1991 - Chuyên viên khách hàng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Đ; Địa chỉ trụ sở: Đường V, tổ dân phố 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

* Người bị kiện:

1. Bà **Lò Thị H**, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Bản B (đội 12A cũ), xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Ông **Lò Văn I**, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Bản B (đội 12A cũ), xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Lò Thị H và Ông Lò Văn I có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Đ số tiền gốc còn nợ, cùng số tiền lãi tính đến ngày 03/7/2023 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD1902020140 ngày 27/3/2020 là: **22.647.655 đồng** (Hai mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng), cụ thể: Tổng nợ gốc: 18.823.998 đồng, Tổng tiền lãi: 3.823.657 đồng;

Trong đó:

- + Lãi quá hạn: 2.413.640 đồng;
- + Lãi chậm trả gốc: 1.294.474 đồng;
- + Lãi chậm trả lãi: 115.543 đồng.

(Kèm theo là Bảng tính chi tiết Lãi trong hạn, Lãi nợ gốc chậm trả, Lãi nợ lãi chậm trả của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Đ ngày 03/7/2023).

- Kể từ ngày 04/7/2023 bà Lò Thị H và ông Lò Văn I còn phải tiếp tục trả tiền lãi vay trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Đ theo mức lãi suất và thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD1902020140 ngày 27/3/2020 trên số nợ gốc thực tế cho đến khi thi hành án xong số tiền theo Hợp đồng tín dụng số HDTD1902020140 ngày 27/3/2020.

- Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Đ thì lãi suất mà bà H và ông I vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Đ.

2. **Về án phí:** Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bên đương sự phải chịu 283.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng bà Lò Thị H và ông Lò Văn I tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 566.200 đồng (*Năm trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Đ số tiền **762.500 đồng** (Bảy trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tiền số 0005192 ngày 24 tháng 4 năm 2023 (do ông Nguyễn Trung K nộp).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự - người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên;
- THADS huyện ĐB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Tuyền